

CHỈ SỐ OSCILLATOR

Ứng dụng Momentum

Đo lường tốc độ của các thay đổi giá khi nó đi ngược lại với giá thực tế

- Đo lường tỷ lệ tăng và giảm giá
- Đường Momentum dẫn đến hành động giá.
- Giao điểm của đường Momentum và đường zero như là một tín hiệu giao dịch
- Sự cần thiết của đường biên trên và biên dưới

Đo lường Momentum - Đà tăng trưởng

- Momentum thị trường được đo lường bằng sự khác biệt về giá trong một thời kỳ cố định.
- Công thức tính:

$$\mathbf{M} = \mathbf{V} - \mathbf{V^X}$$

$\mathbf{V}$ là giá đóng cửa mới nhất

$\mathbf{V^X}$ là giá đóng cửa của x ngày trước đó

Đo lường momentum

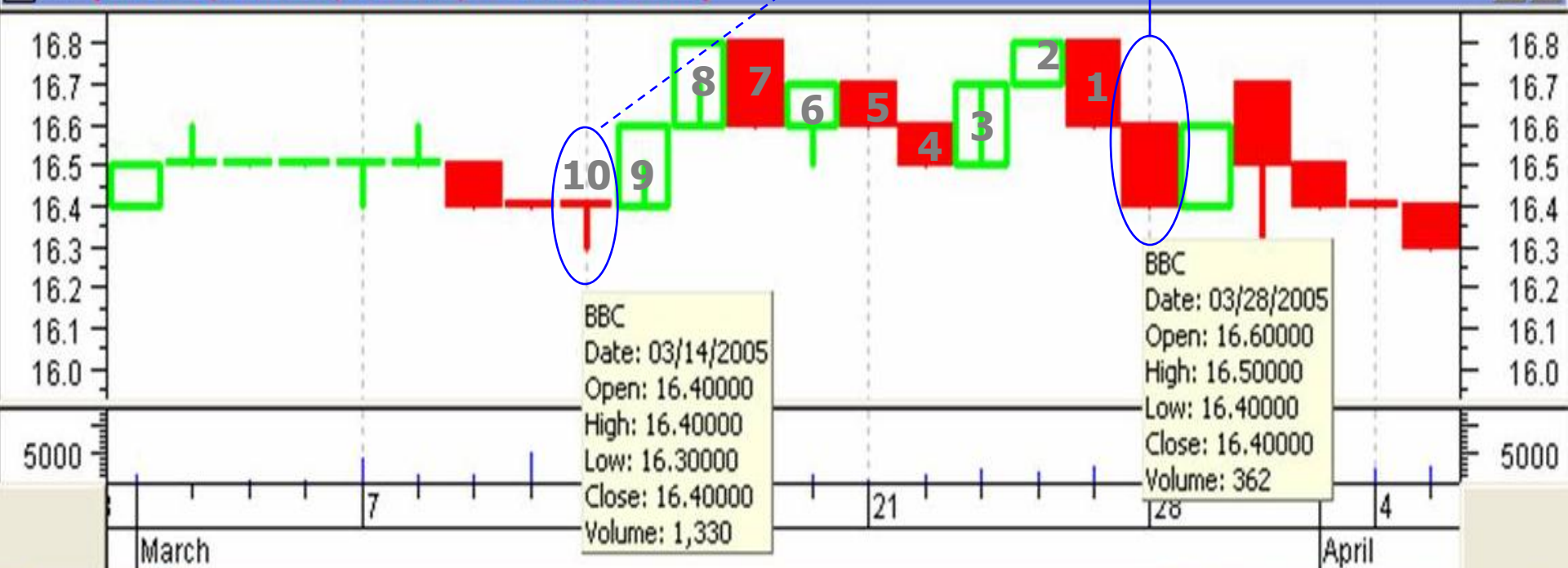
VD:

- Một momentum 10 ngày được tính bằng cách lấy giá đóng cửa của ngày gần nhất trừ cho giá đóng cửa trước đó 10 ngày .
- Nếu $V > V^{10} \rightarrow$ giá trị dương sẽ được đánh dấu phía trên đường zero
- Nếu $V < V^{10} \rightarrow$ giá trị âm sẽ được đánh dấu phía dưới đường zero

Momentum (110.5556)

Đường momentum 10 ngày

BBC (40.90000, 39.80000, 38.90000, 39.80000, -1.10000)

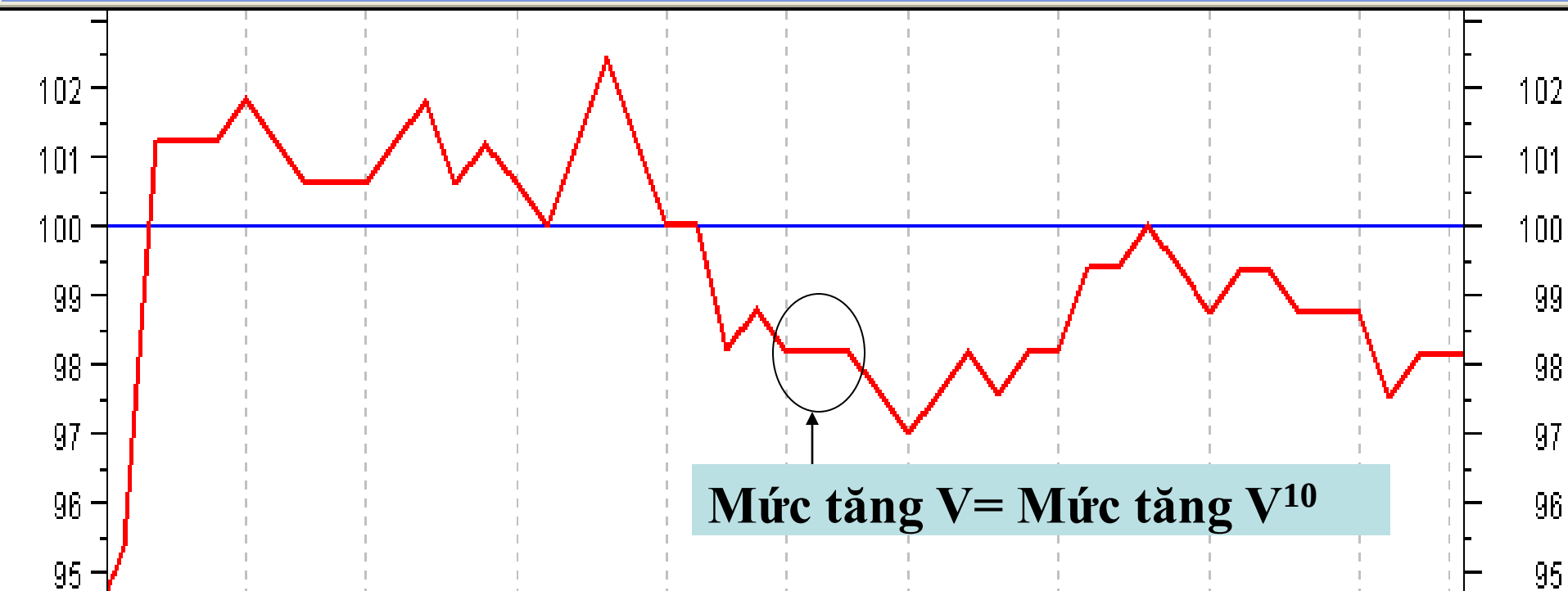


Đo lường tỷ lệ tăng và giảm giá

Đo lường sự khác biệt giá của hai khoảng thời gian.

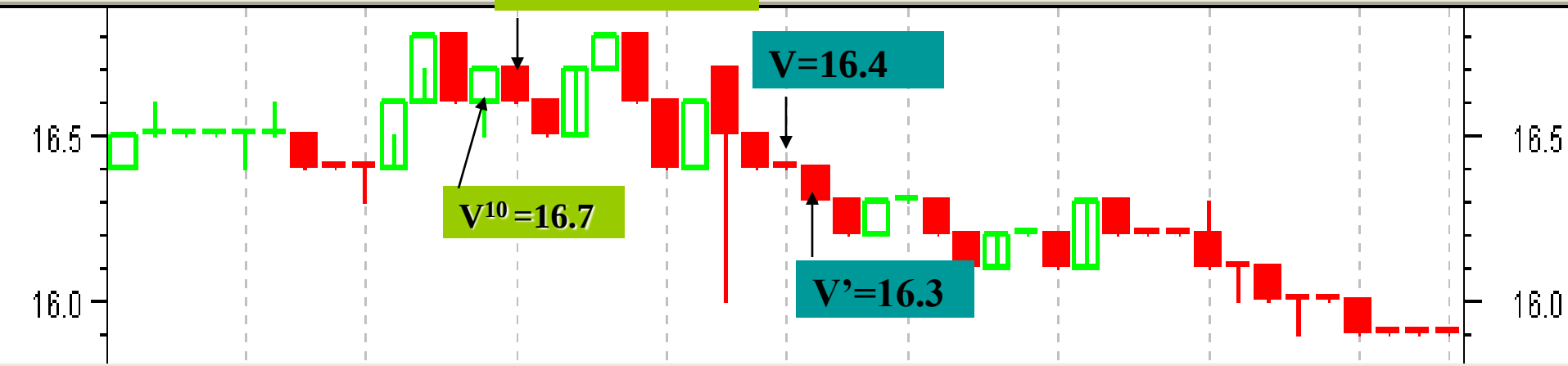
- Giá cả đạt được mức tăng $V >$ mức tăng giá của V^x
➔ đường Momentum tăng lên
- Giá cả đạt được mức tăng $V =$ mức tăng giá của V^x
➔ đường Momentum phẳng
- Giá cả đạt được mức tăng $V <$ mức tăng giá của V^x
➔ đường Momentum bắt đầu giảm.

Momentum (110.5556)



BBC (40.9000, 39.8000, 38.9000, 39.80)

$V^{10} = 16.6$



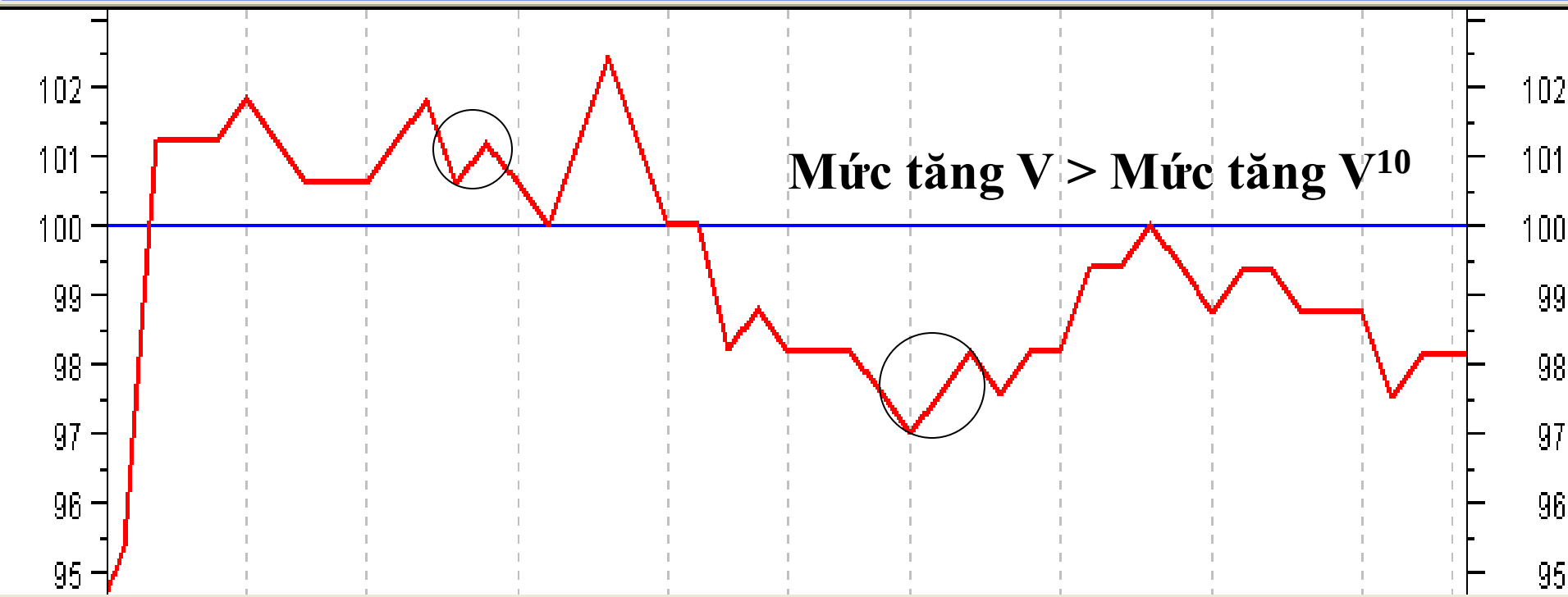
8 7 14 21 28 4 11 18 25 4 9

March

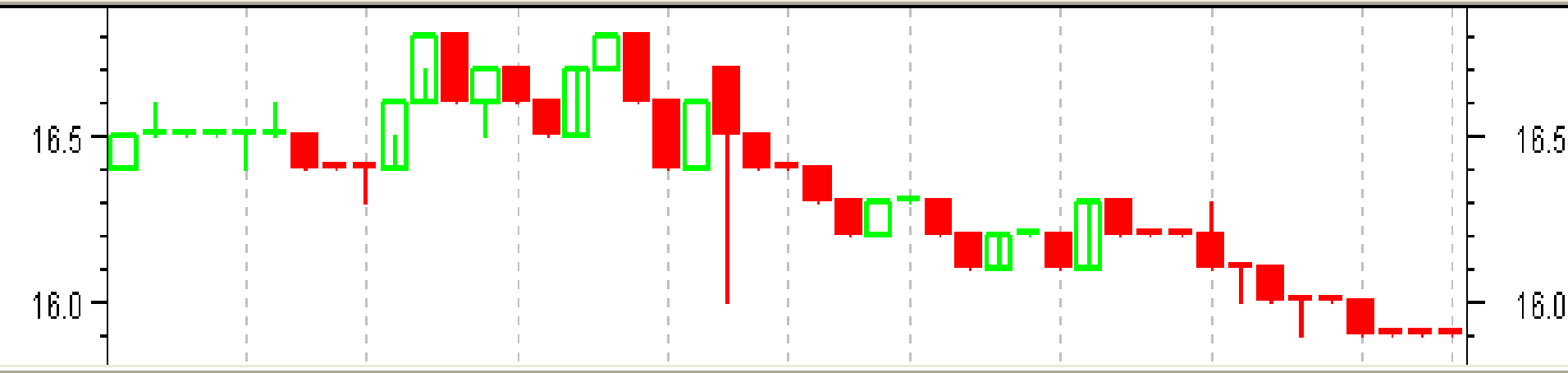
April

May

Momentum (110.5556)



BBC (40.9000, 39.8000, 38.9000, 39.8000, -1.10000)



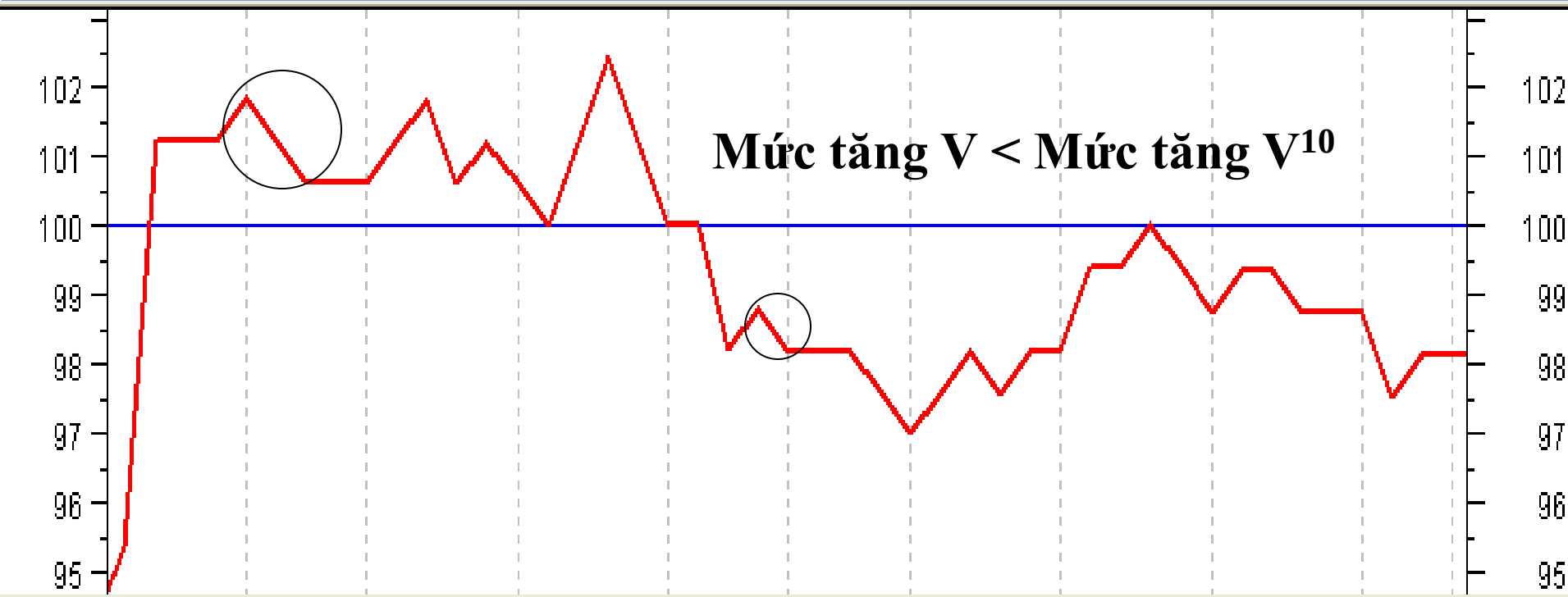
8 7 14 21 28 4 11 18 25 4 9

March

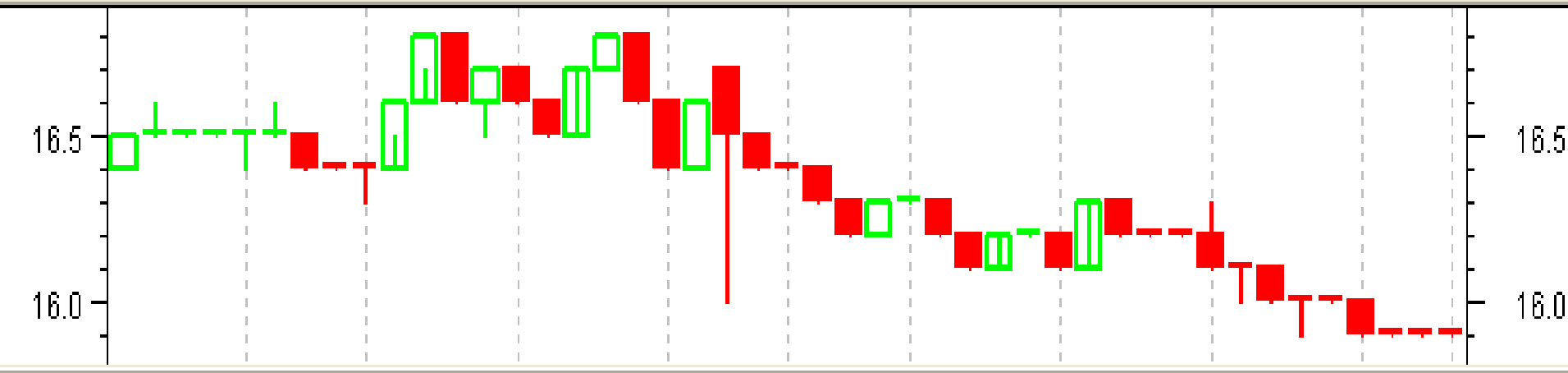
April

May

Momentum (110.5556)



BBC (40.9000, 39.8000, 38.9000, 39.8000, -1.10000)



8 7 14 21 28 4 11 18 25 4 9

March

April

May

Đo lường tỷ lệ tăng và giảm giá

Trong xu hướng tăng giá

- Đường Momentum nằm trên đường zero là đang đi lên
➔ xu hướng tăng giá đang nhanh hơn.
- Đường Momentum nghiêng lên bắt đầu giảm xuống
➔ sự gia tăng mới nhưng chậm hơn
- Đường Momentum bắt đầu giảm xuống đến đường zero
➔ xu hướng tăng giá đang mất đà tăng trưởng (giá vẫn tăng nhưng tốc độ tăng đang giảm dần)



Đo lường tỷ lệ tăng và giảm giá

Trong xu hướng giảm giá

- Đường Momentum dịch chuyển xuống dưới đường zero
→ một xu hướng xuống trong ngắn hạn đang hiệu lực.
- Khi đường Momentum tiếp tục giảm nhiều hơn ở dưới đường zero
→ xu hướng giảm lấy được đà tăng trưởng.
- Khi đường Momentum bắt đầu tăng trở lại
→ xu hướng giảm đang chậm lại



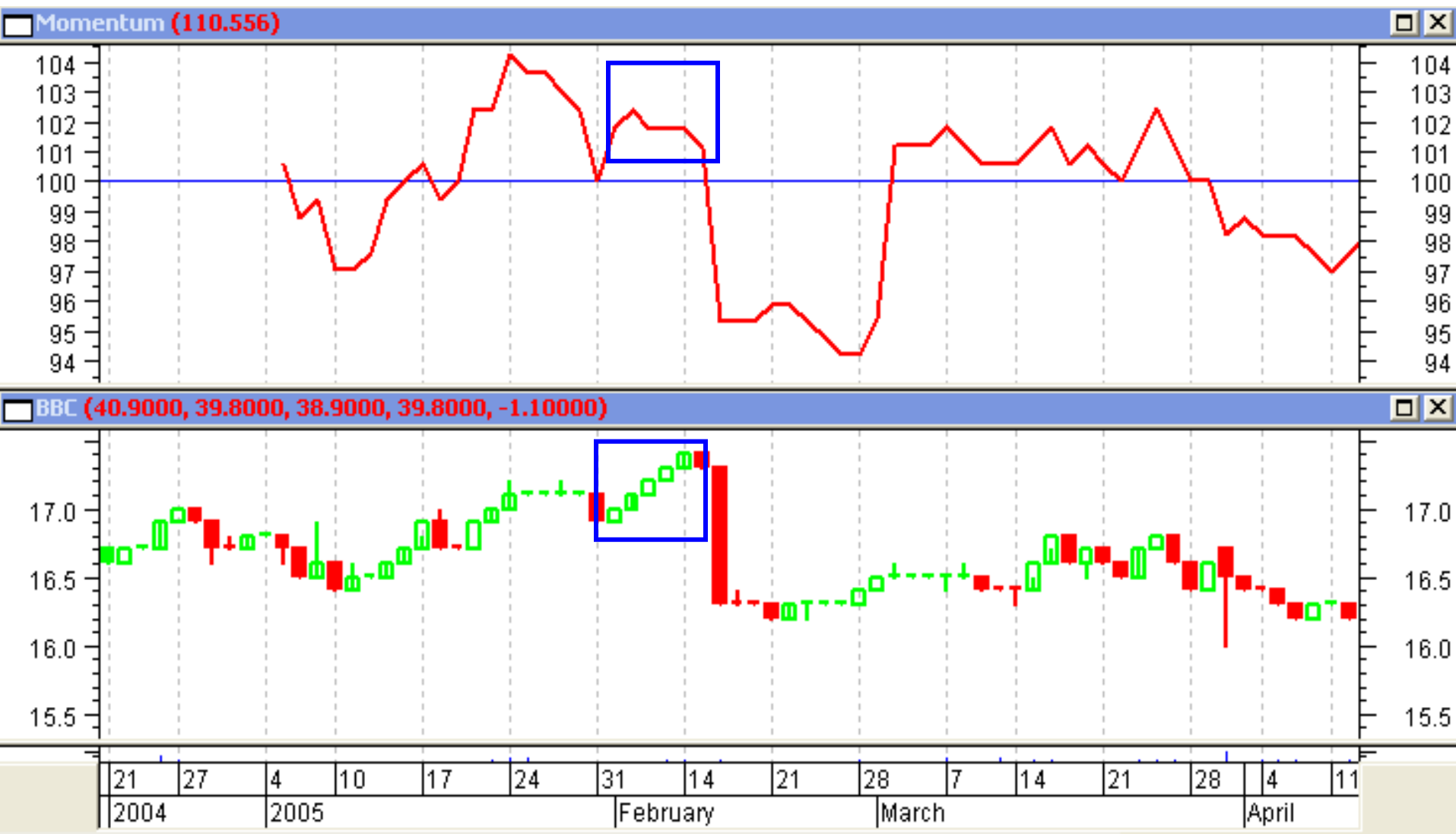
Đường Momentum dẫn đến hành động giá

Đường Momentum luôn đi trước một bước các dịch chuyển của giá. Dẫn đến sự tăng hay giảm trong giá.



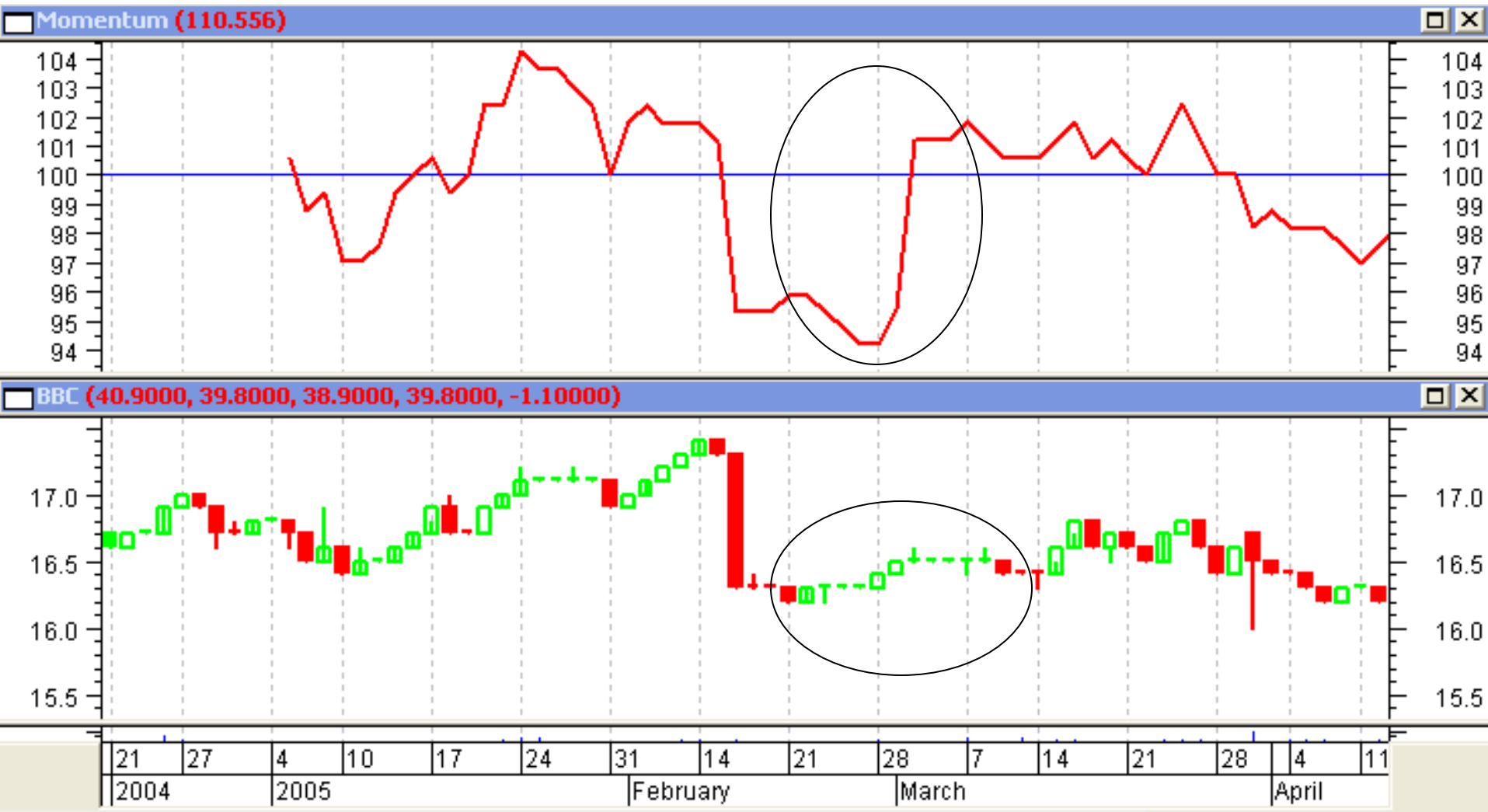
Đường Momentum dẫn đến hành động giá

Khựng lại trong khi xu hướng giá hiện tại vẫn có hiệu lực.



Đường Momentum dẫn đến hành động giá

Bắt đầu dịch chuyển theo hướng ngược lại khi giá bắt đầu khựng lại.



Giao điểm của đường zero như là một tín hiệu giao dịch

- Đường xu hướng trên đồ thị Momentum bị phá vỡ sớm hơn các đường xu hướng trên đồ thị giá.



Giao điểm của đường zero như là một tín hiệu giao dịch

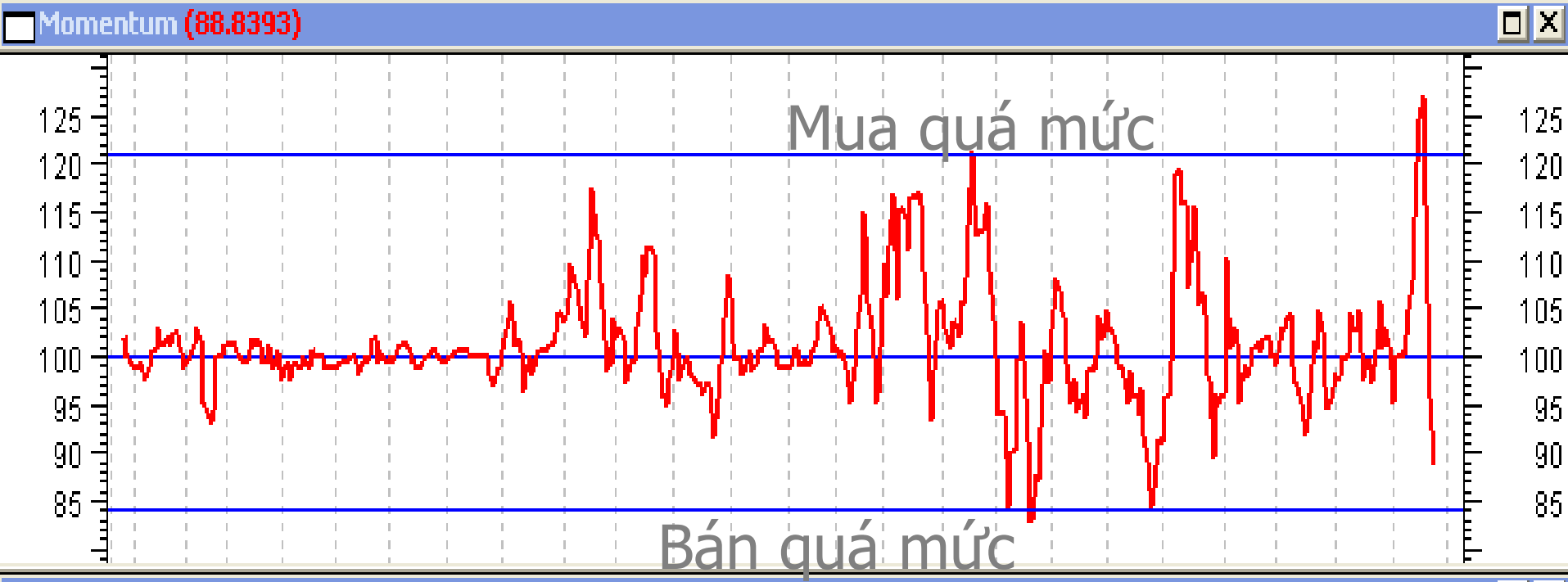
- Thị trường đang có xu hướng lên, vị thế mua sẽ chỉ xảy ra tại giao điểm để vượt lên trên đường zero.
- Vị thế bán xảy ra tại giao điểm để xuyên xuống đường zero



Sự cần thiết của đường biên trên và biên dưới

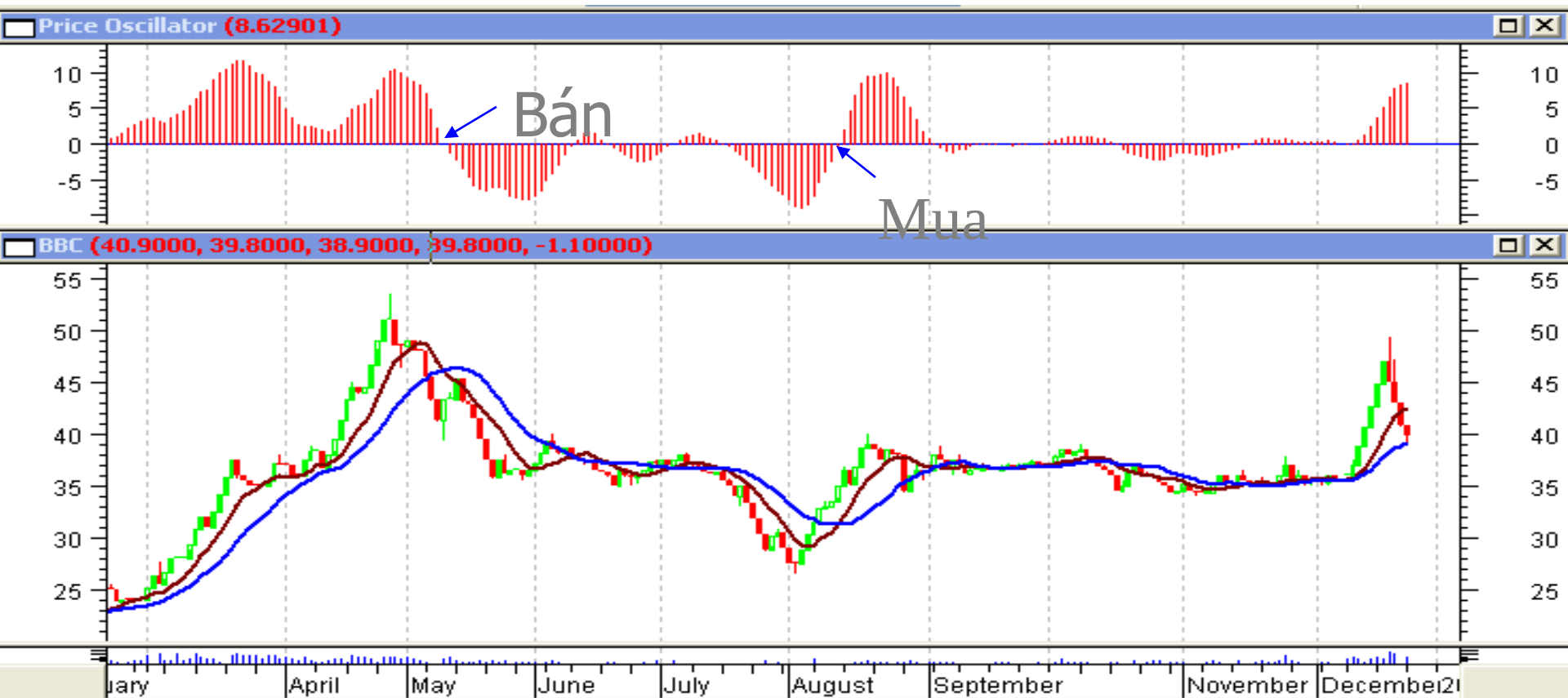
Cách đơn giản nhất để xác định mức độ quá cao và quá thấp trên đường momentum là:

- Kiểm tra lịch sử đường momentum trên đồ thị
- Vẽ các đường nằm ngang dọc theo các ranh giới trên và dưới đường momentum
- Những đường biên này được điều chỉnh về mặt độ dài thời gian, đặc biệt sau những thay đổi quan trọng trong xu hướng xảy ra



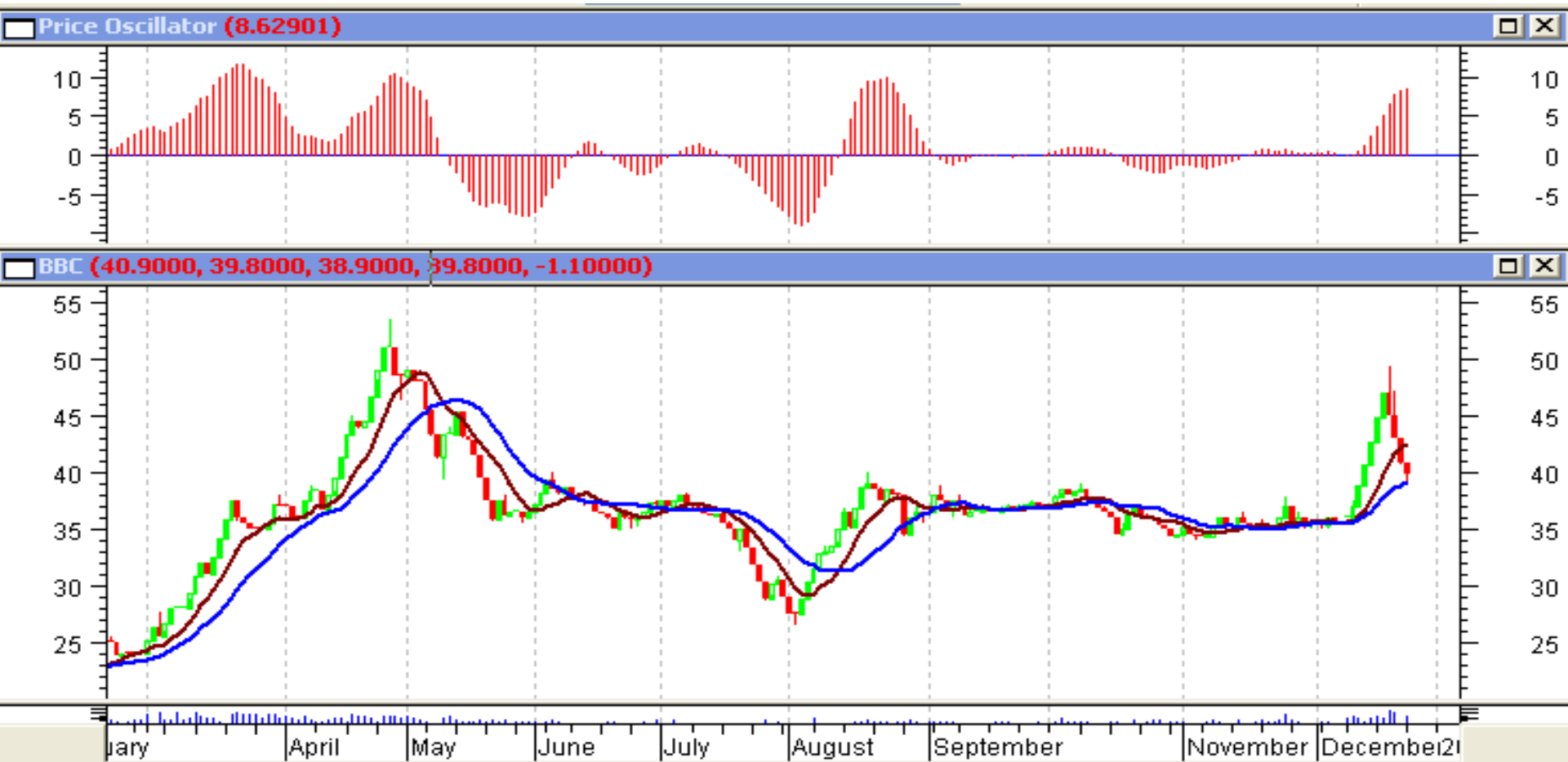
Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

❖ Điểm cắt của đường trung bình di động ngắn ngày ở trên hay ở dưới đường trung bình di động dài ngày hơn → tín hiệu bán và mua tương ứng.



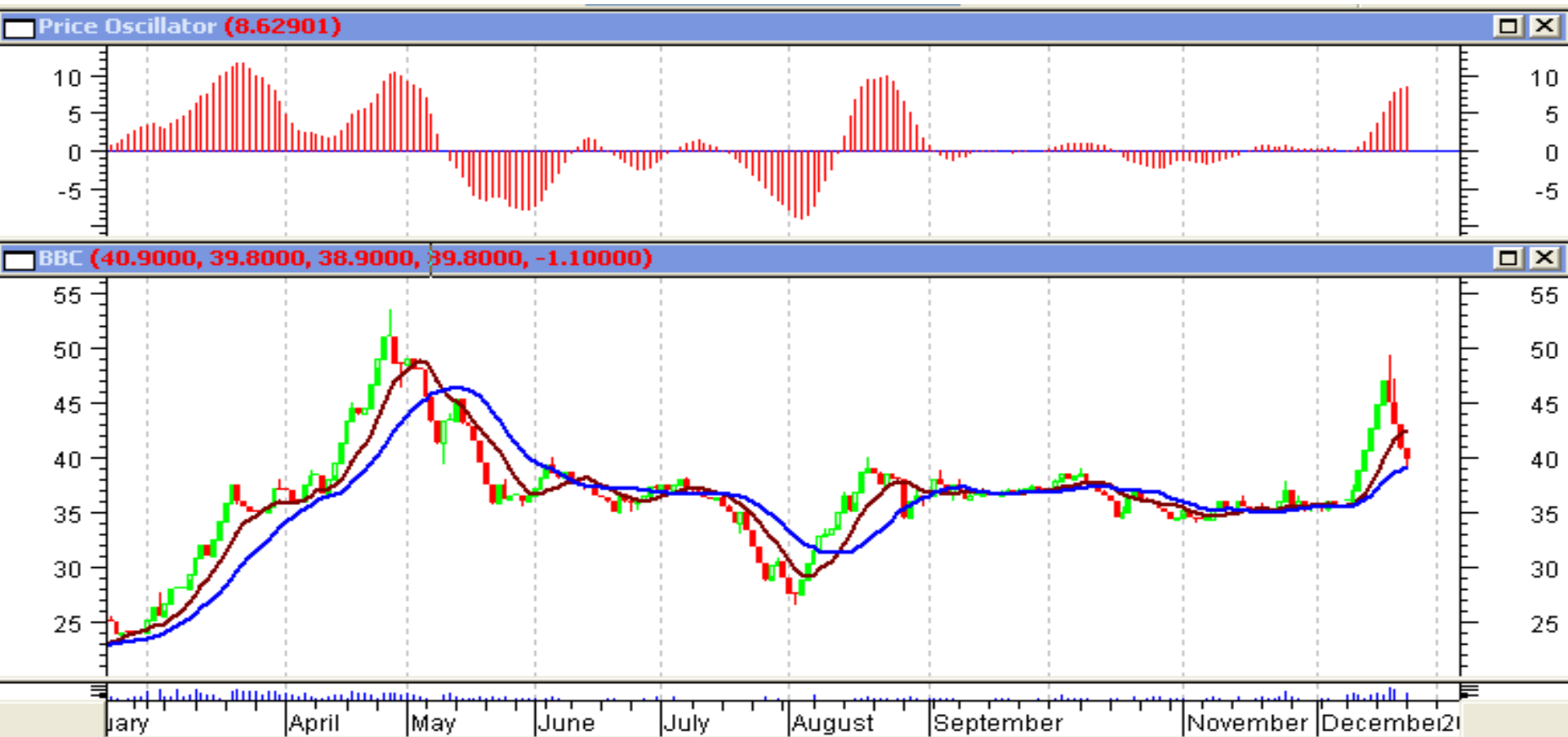
Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

❖ Kết hợp hai đường trung bình di động để xây dựng các đồ thị dao động



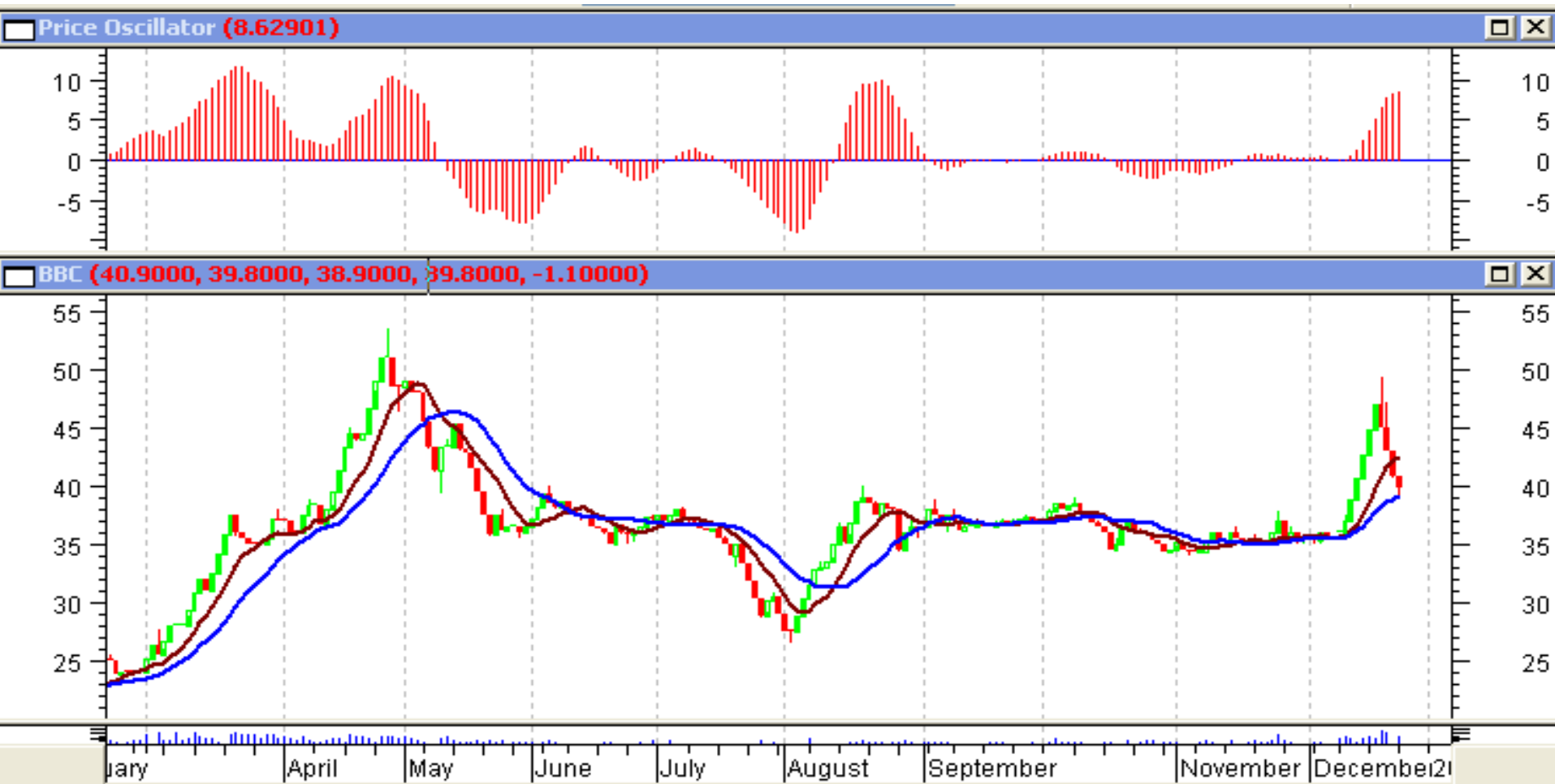
Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

❖ Những thanh trên đồ thị dao động là một giá trị cộng vào hay trừ ra xoay quanh đường zero ở giữa.



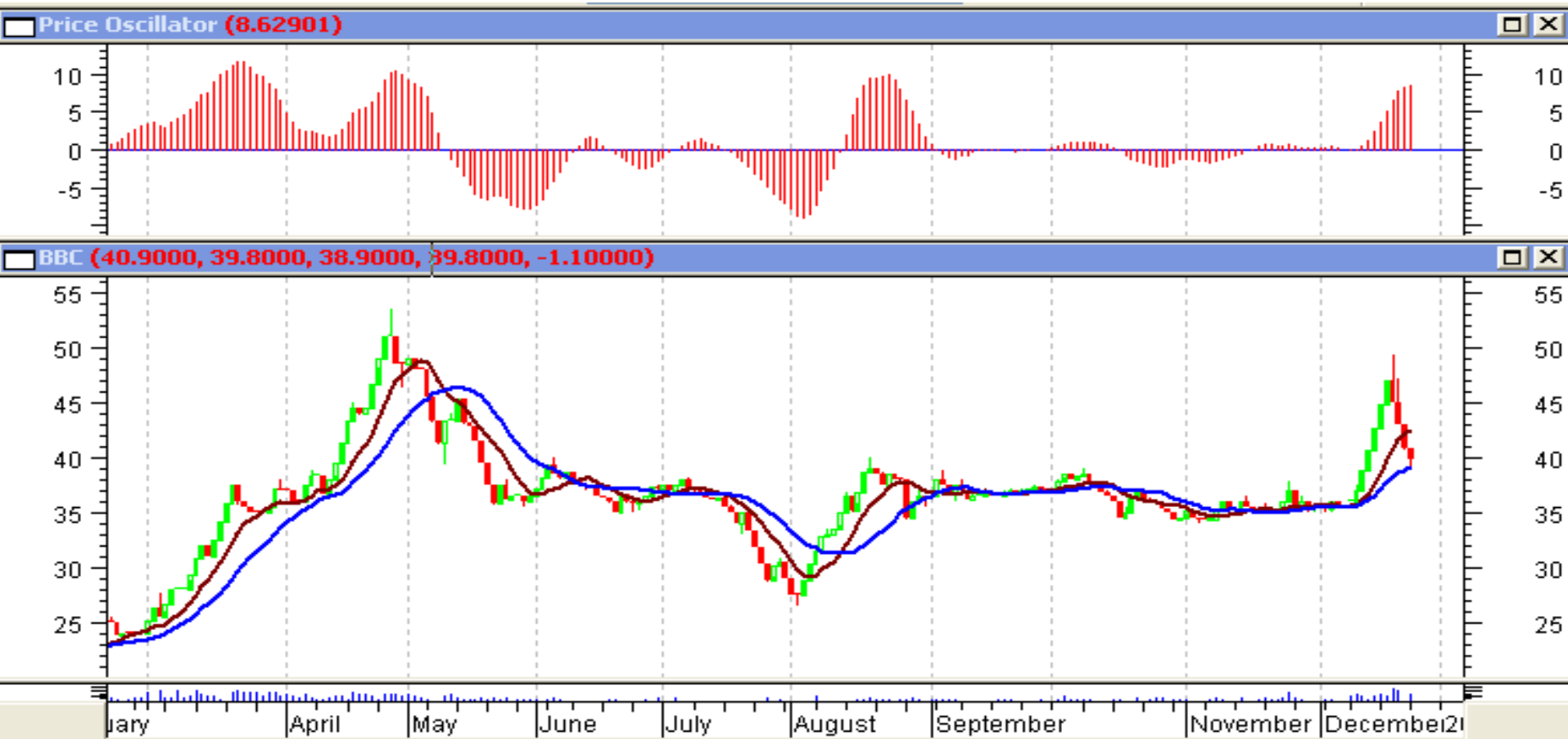
Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

- ❖ Trung bình ngắn hạn ở trên đường trung bình dài hạn
→ mức dao động là dương và ngược lại.



Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

- ❖ Khi hai đường trung bình cách nhau quá xa
→ báo hiệu sự tạm dừng của xu hướng.



Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

Trong xu hướng lên

- Đường ngắn hạn nghiêng xuống đường trung bình dài hạn nhưng sẽ nảy lên khỏi đường dài hạn
→ một vùng mua lý tưởng
- Nếu đường trung bình ngắn hạn đi xuống dưới đường trung bình dài hạn → một tín hiệu đảo chiều



Xây dựng chỉ số dao động Oscillator bằng 2 đường di động

Trong xu hướng giảm

- Sự gia tăng của đường ngắn hạn đến đường dài hạn, nếu đường dài hạn bị cắt
→ một vùng mua lý tưởng và tín hiệu đảo ngược xu hướng.



Chỉ số cường độ tương đối - RSI

RSI giải quyết vấn đề của những dịch chuyển bất thường và nhu cầu về một biên độ giới hạn trên và dưới không đổi.

$$RSI = 100 - \frac{100}{1 + RS}$$

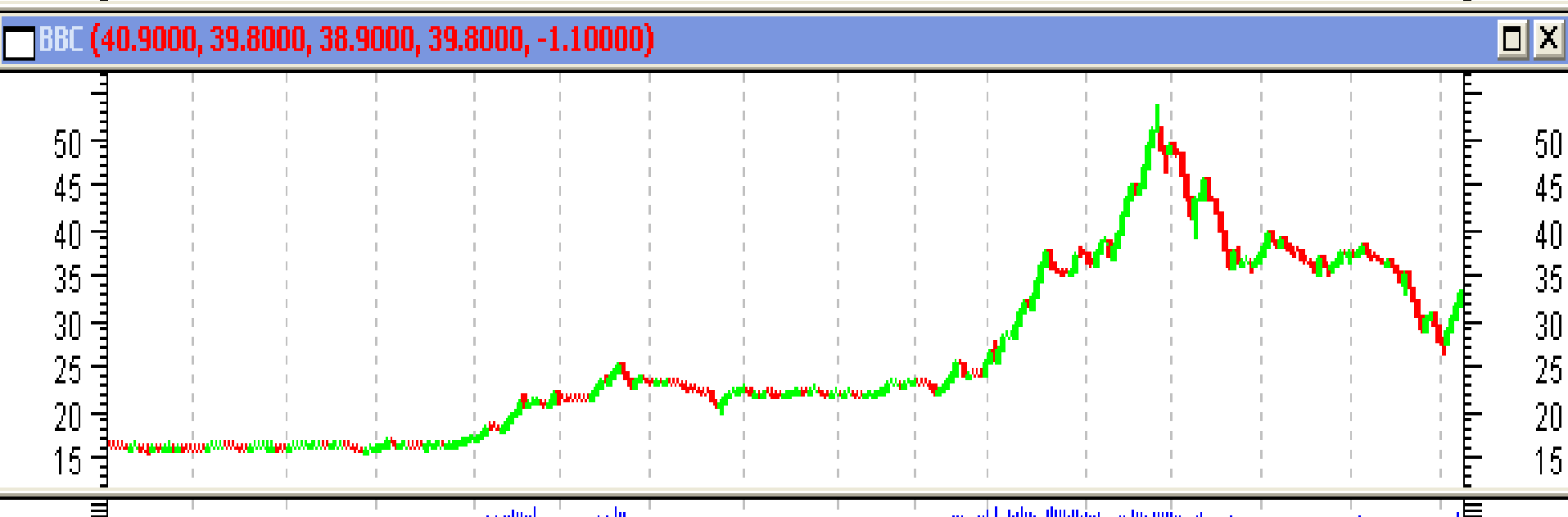
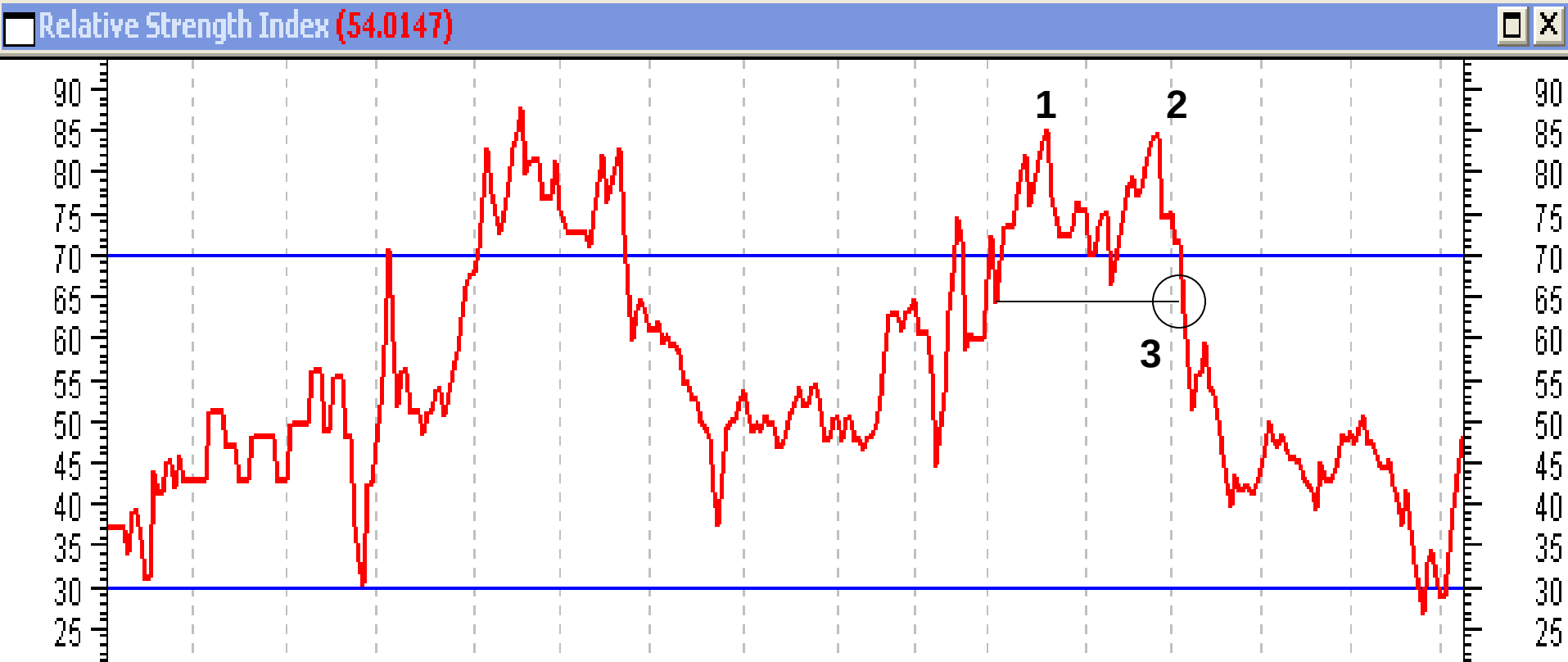
$$RS = \frac{\text{Trung bình phần tăng giá đóng cửa của X ngày}}{\text{Trung bình phần giảm giá đóng cửa của X ngày}}$$

Giải thích RSI

- ❑ RSI được biểu diễn trên mặt chia đứng từ 0 đến 100.
- ❑ Dịch chuyển trên mức 70 được xem là mua quá mức.
- ❑ Dịch chuyển dưới 30 được xem là bán quá mức.
- *Vì sự thay đổi xảy ra trong những thị trường giá lên và giá xuống nên mức 80 thường trở thành mua quá mức trong thị trường giá lên và mức 20 trở thành bán quá mức trong thị trường giá xuống.*

Giải thích RSI

- ✓ Sự sai biệt giữa đường RSI và đường giá, khi đường RSI nằm trên 70 hoặc dưới 30 là một cảnh báo nguy hiểm cần được chú ý
- ✓ Sự dịch chuyển đầu tiên trong vùng mua và bán quá mức thường chỉ là một cảnh báo.
- ✓ Tín hiệu chú ý là sự dịch chuyển thứ hai bởi sự dao động vào khu vực nguy hiểm.



Sử dụng đường 70 và 30 để tạo ra các tín hiệu

Trong thị trường bán quá mức:

- Một sự dịch chuyển xuống dưới mức 30 báo trước một tình trạng bán quá mức → nhà giao dịch nghĩ rằng thị trường đang ở mức đáy và đang tìm kiếm cơ hội mua.
- Một sự cắt trở lại trên đường 30 lúc đó được tận dụng bởi nhiều nhà giao dịch như một sự xác nhận rằng xu hướng trong dao động đang kéo lên.

Trong thị trường mua quá mức

- Sự cắt trở lại ở dưới đường 70 có thể thường sử dụng như là tín hiệu bán

Relative Strength Index (54.0147)



BBC (40.9000, 39.8000, 38.9000, 39.8000, -1.10000)



Dao động ngẫu nhiên (K%D)

Dựa trên quan sát:

- Khi giá tăng thì giá đóng cửa có xu hướng gần hơn với mức trên cùng của giới hạn giá (đường %K)
- Khi giá giảm thì giá đóng cửa có xu hướng tiến gần đến mức dưới cùng của giới hạn giá (đường %D). Đường %D quan trọng hơn và là đường cung cấp các tín hiệu chủ yếu.
- Mục đích: xác định điểm mà mức giá đóng cửa mới so với giới hạn giá cho một thời kỳ được lựa chọn. (14 là khoảng thời gian thông dụng nhất có thể là ngày, tuần, tháng)

Dao động ngẫu nhiên (K%D)

$$\%K = \frac{100(C - L14)}{(H14 - L14)}$$

C là giá đóng cửa gần nhất

L14 là đáy thấp nhất đối với 14 kỳ sau cùng

H14 là đỉnh cao nhất trong cùng 14 kỳ đó

- Đo lường trên cơ sở % từ 0 đến 100.
- Một tỷ lệ cao (trên 80) sẽ đặt giá đóng cửa gần đỉnh với giới hạn giá. Một mức thấp dưới 20 sẽ đặt giá đóng cửa gần với đáy của giới hạn giá.

Dao động ngẫu nhiên ($K\%D$)

Đường $\%D$

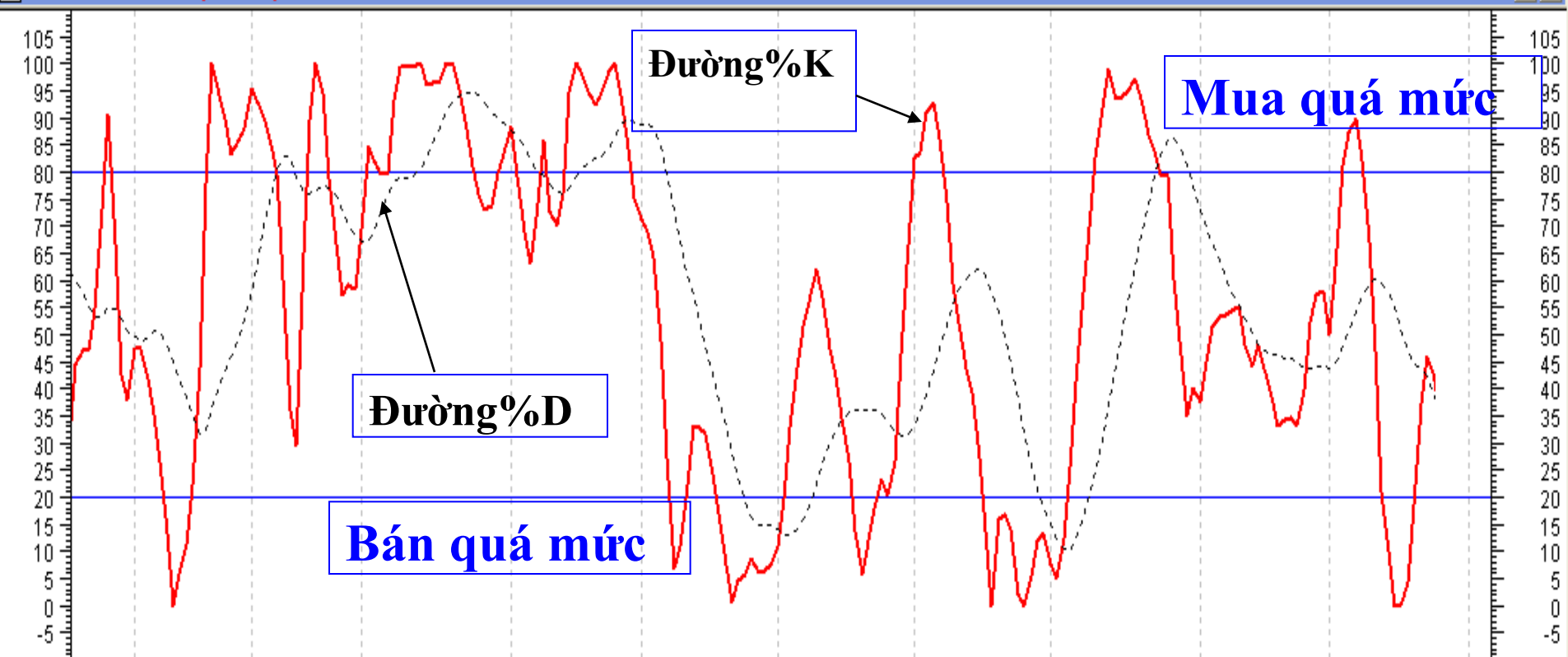
Công thức:

$\% D = \text{đường trung bình di động ba kỳ của đường } \%K$

- Trung bình 3 kỳ khác của $\%D$ tạo ra dạng bằng phẳng hơn gọi là dao động chậm. Dạng biến động chậm thì đáng tin cậy hơn

Dao động ngẫu nhiên ($K\%D$)

- Đường K dao động nhanh hơn, đường D thì chậm hơn.
- Tín hiệu để quan sát là sự sai lệch giữa đường D và đường giá của thị trường khi vùng D nằm trong vùng mua hay bán quá mức. Các thái cực trên và dưới là 80 và 20.



Phân kỳ và hội tụ của đường trung bình di động - MACD

Tính hữu dụng của MACD: là sự kết hợp một số nguyên tắc của dao động.

- Khi đường MACD cắt hướng lên đường tín hiệu chậm hơn thì đó là tín hiệu mua.
- Khi đường MACD băng xuống dưới đường tín hiệu chậm hơn thì đó là tín hiệu bán.
- ➔ MACD giống như cách thức cắt nhau của hai đường trung bình di động.

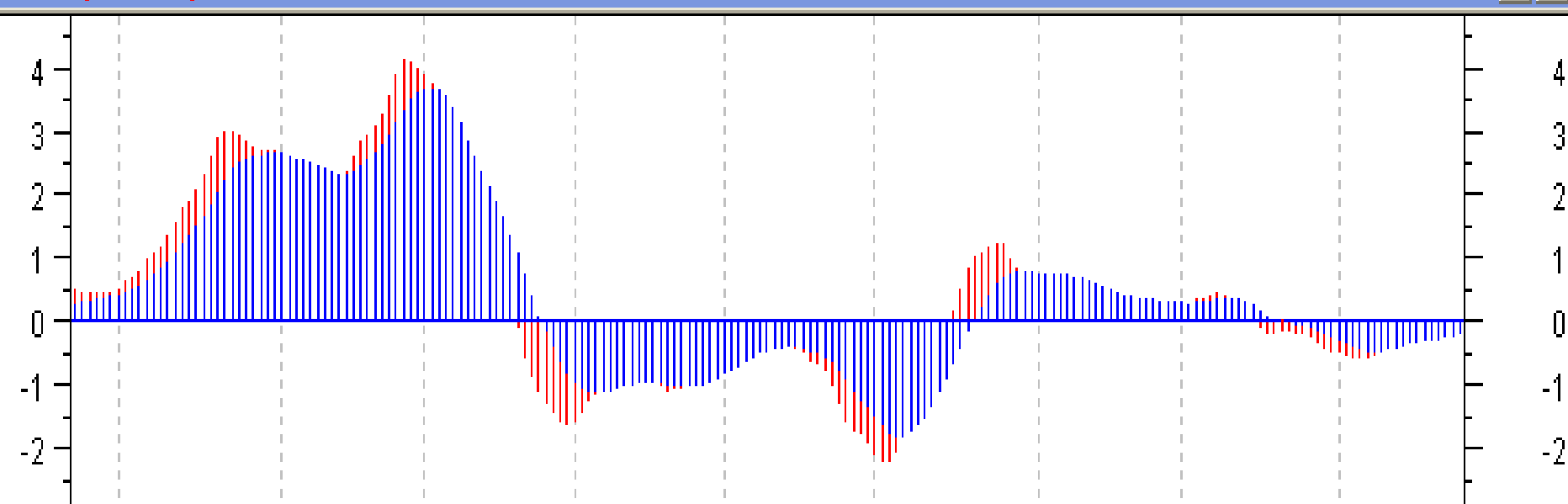
Phân kỳ và hội tụ của đường trung bình di động - MACD

- Tuy nhiên giá trị của đường MACD cũng dao động lên trên và xuống dưới đường zero. Bắt đầu tương đồng với một dao động.
- Những điểm băng lên trên hay xuống phía dưới đường zero là cách thức khác để tạo ra các tín hiệu mua và bán tương ứng. (tương tự kỹ thuật momentum)

Biểu đồ MACD

- Hai đường MACD có thể chuyển thành dạng biểu đồ MACD.
- Bao gồm những thanh đứng thể hiện sự khác biệt giữa hai đường MACD và có một đường zero cho riêng nó.
- Biểu đồ này băng lên trên hay xuống dưới đường zero cùng lúc với tín hiệu mua và bán.

MACD (1.76504)



BBC (40.9000, 39.8000, 38.9000, 39.8000, -1.10000), MACD (1.76504)

